TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Sỳ Phong P, sinh năm 1979 và bà Lê Uyên Th, sinh năm 1981; cùng thường trú: 34/6 khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Sỳ Phong P và bà Lê Uyên Th tự nguyện quen biết, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 18/9/2008. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, sống không hạnh phúc. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông P và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Sỳ Phong P và bà Lê Uyên Th có 04 người con chung là Sỳ Ngọc Thanh A, sinh ngày 06/6/2008; Sỳ Ngọc Đoan B, sinh ngày 11/6/2011; Sỳ Ngọc Thanh C, sinh ngày 04/3/2014 và Sỳ Ngọc Khánh D, sinh ngày 02/9/2022. Sau khi ly hôn, bà Lê Uyên Thảo được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung Sỳ Ngọc Khánh D, sinh ngày 02/9/2022; ông Sỳ Phong P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục các con chung Sỳ Ngọc Thanh A, sinh ngày 06/6/2008; Sỳ Ngọc Đoan B, sinh ngày 11/6/2011; Sỳ Ngọc Thanh C, sinh ngày 04/3/2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Sỳ Phong P và bà Lê Uyên Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phú và bà Thảo là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn,

thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Sỳ Phong P và bà Lê Uyên Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Sỳ Phong P và bà Lê Uyên Th có 04 người con chung là Sỳ Ngọc Thanh Nhi, sinh ngày 06/6/2008; Sỳ Ngọc Đoan Trang, sinh ngày 11/6/2011; Sỳ Ngọc Thanh Nhàn, sinh ngày 04/3/2014 và Sỳ Ngọc Khánh An, sinh ngày 02/9/2022. Ông Phú và bà Thảo thoả thuận sau khi ly hôn, bà Lê Uyên Thảo được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung Sỳ Ngọc Khánh D, sinh ngày 02/9/2022; ông Sỳ Phong P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục các con chung Sỳ Ngọc Thanh A, sinh ngày 06/6/2008; Sỳ Ngọc Đoan B, sinh ngày 11/6/2011; Sỳ Ngọc Thanh C, sinh ngày 04/3/2014

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Sỳ Phong P và bà Lê Uyên Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003796 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND thị trấn C, huyện D, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Trần Trung Tín